

**BỘ TÀI CHÍNH**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

-----&&&-----

**NGUYỄN THỊ VÂN**

**VẬN DỤNG GIÁ TRỊ HỢP LÝ ĐỂ HOÀN THIỆN VIỆC  
LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO CÔNG  
TY CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ**

**HÀ NỘI – NĂM 2020**

**Công trình được hoàn thành  
tại Học viện Tài chính**

***Người hướng dẫn khoa học:*** 1. PGS, TS. Đoàn Văn Anh  
2. TS. Lê Văn Liên

***Phản biện 1:*** .....

***Phản biện 2:*** .....

***Phản biện 3:*** .....

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án  
cấp Học viện, họp tại Học viện Tài chính  
Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2020**

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Tài chính**

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Thị Vân, "Một số ý kiến về việc áp dụng giá trị hợp lý vào việc lập và trình bày báo cáo tài chính ở Việt Nam", Tạp chí kế toán và kiểm toán số 12/2015, năm 2015, trang 11, 12.
2. Nguyễn Thị Vân, "Một số ý kiến về việc áp dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày báo cáo tài chính tại các công ty chứng khoán tại Việt Nam", Tạp chí kế toán và kiểm toán số tháng 10/2018, năm 2018, trang 7- 9.
3. Nguyễn Thị Vân, "Ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán liên quan đến phát hành chứng quyền có bảo đảm", Tạp chí Thông tin và phát triển số 12/2018, năm 2018, trang 24-28.
4. Nguyễn Thị Vân, "Kinh nghiệm của Hàn quốc khi vận dụng giá trị hợp lý để lập và trình bày báo cáo tài chính và bài học cho Việt Nam", Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán số 133-11/2018, năm 2018, trang 57- 62.
5. Nguyễn Thị Vân, "Áp dụng giá trị hợp lý trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính Việt Nam", Tạp chí kế toán và kiểm toán số 4/2019, năm 2019, trang 10-14.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Ở Việt Nam hiện nay, nguyên tắc “*giá trị hợp lý*” đã được đưa vào trong quy định của Luật Kế toán (sửa đổi) số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015, nhưng hiểu và vận hành kế toán theo giá trị hợp lý vẫn là vấn đề rất mới và khó đối với Việt Nam. Thực tế hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng giá gốc cho việc ghi nhận và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ quy định của 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Việc lập và trình bày BCTC của CTCK niêm yết của Việt Nam khi vận dụng GTHL còn nhiều hạn chế do còn thiếu rất nhiều các quy định pháp luật liên quan đến việc xác định GTHL, việc ghi nhận và trình bày các BCTC theo GTHL tại Việt Nam. Ngoài ra, việc xác định GTHL và ghi nhận các yếu tố trên báo cáo theo GTHL ở các công ty này còn nhiều điều bất cập cần hoàn thiện.

Từ những lý do trên, NCS đã chọn đề tài "**Vận dụng giá trị hợp lý để hoàn thiện việc lập và trình bày BCTC cho công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam**" để nghiên cứu, nhằm hoàn thiện việc lập và trình bày BCTC cho công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam trong điều kiện áp dụng giá trị hợp lý, đảm bảo phù hợp với khuôn mẫu chung của quốc tế về kế toán.

### 2. Tổng quan nghiên cứu

Mục đích của phần tổng quan này nhằm hệ thống và phân tích các nghiên cứu trước đó trên thế giới cũng như tại Việt Nam liên quan đến đề tài, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết. Từ việc xem xét và phân tích các nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã tìm ra khoảng trống trong các nghiên cứu trước về vận dụng giá trị hợp lý để hoàn thiện việc lập và trình bày BCTC. Các khoảng trống trong nghiên cứu giúp đưa ra định hướng cho luận án là tập trung nghiên cứu về vận dụng giá trị hợp lý để hoàn thiện việc lập và trình bày BCTC cho công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam. Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp định tính để xem xét mức độ vận dụng giá trị hợp lý để hoàn thiện việc lập và trình bày BCTC cho công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam, tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng giá trị hợp lý để hoàn thiện việc lập và trình bày BCTC cho công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam, phân tích và đánh giá thực trạng vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày BCTC của công ty chứng khoán niêm yết của

Việt Nam. Các kết quả và kết luận nghiên cứu sẽ tạo nên cơ sở vững chắc để luận án đưa ra giải pháp và khuyến nghị vận dụng giá trị hợp lý để hoàn thiện việc lập và trình bày BCTC cho công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Thứ nhất, nghiên cứu về lý luận cơ bản về lập và trình bày báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý. Cụ thể nghiên cứu về tổng quan về giá trị hợp lý và những chi phối đến việc ghi nhận và trình bày thông tin các yếu tố của BCTC; Nguyên tắc lập và trình bày BCTC theo GTHL; Các yếu tố ảnh hưởng đến lập và trình bày BCTC theo GTHL; nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong khu vực đã áp dụng GTHL khi lập và trình bày BCTC, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;

Thứ hai, nghiên cứu về thực trạng vận dụng GTHL khi lập và trình bày BCTC của CTCK niêm yết của Việt Nam;

Thứ ba, nghiên cứu về giải pháp hoàn thiện lập và trình bày BCTC cho CTCK niêm yết của Việt Nam khi vận dụng GTHL. Cụ thể nghiên cứu về yêu cầu hoàn thiện về lập và trình bày BCTC cho các CTCK niêm yết của Việt Nam khi vận dụng GTHL; các giải pháp hoàn thiện, lộ trình áp dụng, đánh giá về tính khả thi và phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam và điều kiện để thực hiện các giải pháp.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu các nguyên tắc ghi nhận các khoản mục trên báo cáo tài chính, phương pháp lập và trình bày BCTC trên cơ sở vận dụng nguyên tắc giá trị hợp lý trong kế toán.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: Đề tài thực hiện nghiên cứu BCTC của một số công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán của Việt Nam. Đề tài không nghiên cứu đến các công ty chứng khoán của Việt Nam niêm yết trên thị trường chứng khoán ở nước ngoài.

+ Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu BCTC riêng của một số công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam mà không nghiên cứu BCTC hợp nhất và các báo cáo khác của các công ty này. Đề tài nghiên cứu các thông lệ kế toán quốc tế liên quan đến giá trị hợp lý được vận dụng khi lập và trình bày BCTC, không bao gồm các thông lệ kế toán quốc tế liên quan đến các lĩnh vực khác.

+ Về thời gian nghiên cứu: Các dữ liệu của luận án tập trung cho giai đoạn từ 2014 - 2018.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

*5.1 Phương pháp thu thập dữ liệu:* Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp và thông tin

### **5.2 Phương pháp xử lý dữ liệu**

- Phương pháp xử lý dữ liệu sơ cấp: Sau khi tiến hành khảo sát, phỏng vấn, NCS đã phân loại các thông tin thu được theo từng mục nội dung và hệ thống hóa các dữ liệu thu thập được theo các bảng biểu và sơ đồ.

- Phương pháp xử lý dữ liệu thứ cấp: NCS tiến hành phân tích dữ liệu và trình bày kết quả: Đưa ra các đánh giá tổng quát, đánh giá chung với các thông kê, mô tả. Đưa ra các biểu đồ, bảng biểu, hình vẽ minh họa dựa trên số liệu thu thập được. So sánh mối liên hệ giữa các đại lượng để đưa ra những đánh giá sâu hơn và rút ra kết luận.

*5.3 Phương pháp phân tích dữ liệu:* Phương pháp phân tích, phương pháp thu thập Phương pháp thống kê mô tả; Phương pháp thống kê so sánh.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

Đề tài đã khái quát những vấn đề lý luận chung về GTHL và áp dụng GTHL khi ghi nhận, lập và trình bày BCTC DN, thu thập các kinh nghiệm quốc tế khi áp dụng GTHL. Đề tài cũng khái quát các quy định hiện hành về việc lập và trình bày BCTC cho các CTCK niêm yết của Việt Nam khi vận dụng GTHL, xác định các tồn tại, vướng mắc trong thực tế khi áp dụng GTHL tại các CTCK niêm yết của Việt Nam. Đề tài đưa ra các giải pháp để hoàn thiện các quy định về việc lập và trình bày BCTC cho các CTCK niêm yết khi vận dụng nguyên tắc GTHL dựa theo thông lệ kế toán quốc tế. Đề tài đề xuất các điều kiện cần thiết của nền kinh tế để có cơ sở xác định GTHL của tài sản, nợ phải trả để ghi nhận trên BCTC. Việc hoàn thiện lập và trình bày BCTC cho CTCK không chỉ có ý nghĩa về mặt lý thuyết mà nó có ý nghĩa thực tiễn trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của người sử dụng BCTC của CTCK trong điều kiện nền kinh tế hội nhập.

## **7. Đóng góp mới của luận án**

Nghiên cứu này có những đóng góp mới sau: Tổng hợp những nghiên cứu lý luận về giá trị hợp lý và việc ghi nhận, lập và trình bày BCTC của doanh nghiệp theo giá trị hợp lý. Nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong khu vực đặc biệt là kinh nghiệm của Hàn Quốc khi chuyển từ áp dụng giá gốc sang giá trị hợp lý và rút ra bài học áp dụng cho Việt Nam.

Phân tích thực trạng áp dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày BCTC của các công ty chứng khoán niêm yết ở Việt Nam, nhận diện các vấn đề tồn tại cần giải quyết. Đề xuất các

giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan đến việc áp dụng giá trị hợp lý ở Việt Nam và các giải pháp để hoàn thiện những tồn tại khi vận dụng giá trị hợp lý để trình bày BCTC của các công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

## **8. Kết cấu của luận án:**

Ngoài Phần mở đầu, kết luận, luận án có 3 chương:

**Chương 1: Lý luận cơ bản về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý.**

**Chương 2: Thực trạng vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam.**

**Chương 3: Giải pháp hoàn thiện lập và trình bày Báo cáo tài chính cho công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam khi vận dụng giá trị hợp lý.**

## **CHƯƠNG I**

### **LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH THEO GIÁ TRỊ HỢP LÝ**

#### **1.1 Khái quát chung về hệ thống Báo cáo tài chính**

##### ***1.1.1 Khái niệm Báo cáo tài chính***

Theo Ủy ban soạn thảo CMKT quốc tế tại các IFRS (33- 35) thì BCTC là sản phẩm của kế toán tài chính, là đầu ra của hệ thống thông tin kế toán, phản ánh theo một cấu trúc chặt chẽ tình hình tài chính, kết quả tài chính của doanh nghiệp. BCTC cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, kết quả tài chính và các luồng tiền của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của số đông những người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế, nó cũng cho thấy kết quả quản lý của ban giám đốc đối với các nguồn lực được ủy thác cho họ (IASB, 2012).

Theo Viện kiểm toán viên công chứng Hoa kỳ (AICPA) thì Hệ thống báo cáo tài chính là những báo cáo về quá trình hoạt động của nhà quản lý, về tình hình đầu tư trong kinh doanh và những kết quả đạt được trong kỳ báo cáo. Hệ thống báo cáo tài chính phản ánh sự kết hợp của những sự kiện được ghi nhận, những nguyên tắc kế toán và những đánh giá của cá nhân, mà trong đó những đánh giá và nguyên tắc kế toán được áp dụng có ảnh hưởng chủ yếu đến việc ghi nhận các sự kiện.

##### ***1.1.2 Mục đích, tác dụng của hệ thống BCTC***

- Mục đích báo cáo tài chính là cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các luồng tiền của một doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu hữu ích cho số đông những người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế. Để đạt mục đích này báo cáo tài chính phải cung cấp những thông tin của một doanh nghiệp về: Tài sản; Nợ phải trả; Vốn chủ sở hữu; Doanh thu, thu nhập khác, chi phí, lãi và lỗ; Các luồng tiền; Các thông tin cần thuyết minh (IAS01).

- Tác d.2 cấp các thông tin về tình hình :

Đối với các nhà quản lý DN: Thông tin trên BCTC giúp cho các nhà quản lý DN đánh giá được thực trạng tài chính, tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau một thời kỳ. Từ đó, các nhà quản lý có thể phân tích tìm nguyên nhân, đưa ra các biện pháp khắc phục tồn tại và các quyết định kinh doanh ngắn hạn, dài hạn phù hợp với xu hướng phát triển của DN.

Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước: BCTC cung cấp thông tin cần thiết giúp cho việc thực hiện chức năng quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế. Cụ thể: giúp các cơ quan tài chính kiểm tra đánh giá tình hình sử dụng vốn của các DN nhà nước, kiểm tra việc chấp hành các chính sách quản lý tài chính tại các DN; giúp các cơ quan thuế kiểm tra việc chấp hành luật thuế, các chính sách về thuế, làm cơ sở để xác định chính xác số thuế phải nộp, đã nộp, được khấu trừ, được miễn giảm... của DN; giúp cơ quan quản lý đăng ký kinh doanh kiểm tra tình hình thực hiện giấy phép kinh doanh của DN (kinh doanh đúng ngành nghề, mặt hàng đã đăng ký; quản lý và sử dụng lao động...); giúp cơ quan thống kê tổng hợp số liệu theo các chỉ tiêu kinh tế để đánh giá mức tăng trưởng kinh tế của quốc gia, xác định GDP, xây dựng chính sách kinh tế vĩ mô...

Đối với các chủ nợ, nhà đầu tư, nhà cung cấp, khách hàng và các đối tác khác: BCTC cung cấp những thông tin cần thiết giúp họ đánh giá thực trạng tài chính, khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh, chính sách phân phối lợi nhuận... để có những quyết định kinh doanh đúng đắn, hiệu quả.

### ***1.1.3 Các yếu tố và nội dung của báo cáo tài chính***

#### ***\* Các yếu tố của Báo cáo tài chính***

- Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định tình hình tài chính trong Báo cáo tình hình tài chính là Tài sản, Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu.

- Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định kết quả kinh doanh trong Báo cáo lãi, lỗ là thu nhập, chi phí và lợi nhuận.



## *\* Nội dung của Báo cáo tài chính*

### **(1) Báo cáo tình hình tài chính**

Đây là một bộ phận quan trọng của BCTC, dùng để phản ánh thực trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp, được thể hiện thông qua các thông tin về nguồn lực do doanh nghiệp kiểm soát, cơ cấu tài chính, tính thanh khoản, khả năng thanh toán.

Đối với các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh đặc thù như chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm sẽ có bổ sung thêm một số chỉ tiêu đặc thù cho phù hợp với hoạt động đặc thù đó.

### **(2) Báo cáo thu nhập toàn diện**

Báo cáo thu nhập toàn diện trình bày lãi lỗ và thu nhập tổng hợp khác trong kỳ, thể hiện khả năng tạo ra lợi nhuận từ các nguồn lực đã được đầu tư. Những thông tin trên Báo cáo lợi nhuận tổng hợp cung cấp thông tin hữu ích cho người sử dụng trong việc xem xét lợi nhuận tạo ra trong mối quan hệ với doanh thu và chi phí, từ đó đánh giá khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp.

Báo cáo thu nhập toàn diện trình bày các thông tin về Lãi lỗ; Tổng thu nhập tổng hợp khác; Tổng cộng lợi nhuận trong kỳ bao gồm lãi lỗ và thu nhập tổng hợp khác. Trong đó:

Phần thông tin về Lãi/Lỗ bao gồm các khoản mục trình bày các số liệu trong kỳ về: Doanh thu kinh doanh, doanh thu tài chính và thu nhập khác; Các chi phí kinh doanh, chi phí tài chính; Thu nhập hay chi phí phát sinh từ chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý tại ngày phân loại lại tài sản và nợ phải trả tài chính; Chi phí thuế; Lãi/lỗ trong năm.

Phần thông tin về thu nhập tổng hợp khác bao gồm các khoản mục sau: những thay đổi trong chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định; Lãi và lỗ phát sinh từ việc chuyển đổi BCTC của hoạt động nước ngoài; Lãi lỗ từ việc đánh giá tài sản tài chính sẵn sàng để bán; Lãi và lỗ được ghi nhận đối với công cụ phòng ngừa rủi ro dòng tiền; Thuế thu nhập liên quan đến thu nhập tổng hợp khác.

### **(3) Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu**

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cung cấp thông tin về sự thay đổi vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, phản ánh sự tăng, giảm giá trị của tài sản thuần trong kỳ

### **(4) Báo cáo lưu chuyển tiền**

Báo cáo lưu chuyển tiền cung cấp cơ sở để người sử dụng đánh giá khả năng tạo ra tiền và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng các dòng tiền này của doanh nghiệp.

Báo cáo lưu chuyển tiền trình bày lưu chuyển tiền trong một kỳ được phân loại theo hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính.

### **(5) Thuyết minh BCTC**

Thuyết minh BCTC hướng đến các mục tiêu trình bày các thông tin về cơ sở cho việc soạn thảo BCTC và các chính sách kế toán được sử dụng và thuyết minh bất cứ thông tin nào đã được yêu cầu bởi các quy định khuôn mẫu nhưng chưa được trình bày trên BCTC và cung cấp thêm về những thông tin không được trình bày trên BCTC nhưng được xem là phù hợp cho việc hiểu rõ hơn về chúng.

Thuyết minh BCTC phải được trình bày một cách có hệ thống. Mỗi khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo thu nhập toàn diện, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và Báo cáo lưu chuyển tiền cần được đánh dấu dẫn tới các thông tin liên quan trong Thuyết minh BCTC.

## **1.2 Tổng quan về giá trị hợp lý và việc ghi nhận và trình bày thông tin các yếu tố của BCTC**

### ***1.2.1 Sự hình thành và phát triển mô hình giá trị hợp lý trong kế toán***

### ***1.2.2 Các phương pháp xác định giá trị hợp lý***

### ***1.2.3 Ghi nhận các yếu tố của Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý***

#### ***Ghi nhận ban đầu các tài sản/nợ phải trả theo giá trị hợp lý***

Khi tài sản được mua hoặc khoản nợ phải trả phát sinh, mức giá của giao dịch hình thành tài sản hoặc làm phát sinh khoản nợ này là giá đầu vào. Trong một số trường hợp, giá đầu vào và giá đầu ra của tài sản/ nợ phải trả trên cùng một thị trường ở cùng một thời điểm là giống nhau, tuy nhiên, về mặt khái niệm, giá đầu vào và giá đầu ra là khác nhau.

#### ***(2) Đánh giá sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý***

Theo mô hình giá trị hợp lý, giá trị hợp lý được sử dụng để đánh giá sau ghi nhận ban đầu đối với các khoản mục trên báo cáo tài chính.

Một vấn đề đặc biệt quan trọng trong áp dụng mô hình giá trị hợp lý là vấn đề xử lý kế toán đối với các khoản biến động theo giá hợp lý sau ghi nhận ban đầu. Vấn đề này cần được xem xét gắn với từng loại tài sản/nợ phải trả và có sự khác biệt giữa các quy định khác nhau.

### **1.3 Nguyên tắc, phương pháp lập và trình bày BCTC theo giá trị hợp lý**

#### **1.3.1 Nguyên tắc lập và trình bày BCTC theo giá trị hợp lý**

Khi lập và trình bày BCTC theo giá trị hợp lý cần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Các khoản mục trên Báo cáo tài chính phải được ghi nhận và trình bày theo giá trị hợp lý tại thời điểm lập BCTC.
- Việc sử dụng giá khi ghi nhận các khoản mục tài sản và nợ phải trả trong báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý phải nhất quán từ niên độ này sang niên độ khác.
- Chênh lệch đánh giá tăng hoặc giảm do đánh giá lại giá ghi sổ theo giá thị trường được ghi nhận vào Báo cáo thu nhập toàn diện.
- Thay đổi giá trị hợp lý của các khoản mục trên BCTC phải được thuyết minh chi tiết.
- Cơ sở xác định giá trị thị trường của các tài sản và nợ phải trả phải được thuyết minh trên BCTC.

#### **1.3.2 Phương pháp lập và trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý**

*Phương pháp lập các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý gồm:*

##### ***Thứ nhất, xác định các công việc trước khi lập BCTC***

Trước khi lập BCTC, kế toán tiến hành thực hiện bút toán cuối kỳ, kết chuyển và khóa sổ kế toán nhằm xác định số dư của tài sản, nguồn vốn và xác định được lãi lỗ. Kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các tài khoản, sổ kế toán liên quan, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, giữa sổ kế toán của doanh nghiệp với các đơn vị có liên quan. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, xử lý chênh lệch giữa giá trị theo kết quả kiểm kê và giá trị theo sổ sách. Thực hiện đối chiếu nợ phải trả, nếu nợ phải trả có sự chênh lệch cần tìm ra nguyên nhân chênh lệch. Thực hiện đối chiếu, xác nhận số dư ngân hàng, đối chiếu có thể gửi thư xác nhận hoặc đối chiếu qua sổ phụ ngân hàng. Xác định hàng tồn kho hư hỏng, giảm giá trị... để trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Xác định các bằng chứng tin cậy về tồn thất nợ phải thu, kế toán tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các bằng chứng chứng minh các khoản nợ khó đòi. Trích trước các khoản chi phí phải trả, phân bổ các khoản chi phí trả trước. Đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ như nợ phải thu, nợ phải trả. Kết chuyển kết quả kinh doanh, xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

##### ***Thứ hai, đo lường các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý***

### *Nhóm chỉ tiêu Tài sản:*

#### (1) Nhóm Tài sản tài chính:

- Ghi nhận ban đầu: Tài sản tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý cộng với các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua hoặc phát hành tài sản tài chính, trong trường hợp tài sản tài chính đó không được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ.

- Sau ghi nhận ban đầu: doanh nghiệp sẽ xác định giá trị các tài sản tài chính, bao gồm cả các công cụ phái sinh là tài sản theo giá trị hợp lý mà không giảm trừ cho bất cứ một khoản chi phí giao dịch nào có thể phát sinh trong quá trình bán hoặc thanh lý các tài sản này.

#### (2) Nhóm tài sản phi tài chính

Tài sản phi tài chính được ghi nhận ban đầu và sau ghi nhận ban đầu đều được ghi nhận theo giá trị hợp lý (hoặc xác định dựa theo giá trị hợp lý). Xác định giá trị hợp lý của tài sản phi tài chính phải phản ánh việc sử dụng tốt nhất và cao nhất của tài sản phi tài chính (dựa theo việc sử dụng cao nhất và tốt nhất).

Xác định giá trị hợp lý của tài sản phi tài chính xem xét về khả năng của những người tham gia thị trường tạo ra lợi ích kinh tế từ việc sử dụng tài sản theo mức sử dụng tốt nhất và cao nhất hoặc bằng cách bán tài sản đó cho người tham gia thị trường khác sẽ sử dụng tài sản đó theo cách thức sử dụng cao nhất và tốt nhất.

### *Nhóm chỉ tiêu Nợ Phải trả*

#### (1) Đối với Nợ tài chính:

Khi một khoản nợ tài chính được ghi nhận ban đầu, thì tổ chức phải xác định giá trị của nó theo giá trị hợp lý cộng với các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua hoặc phát hành khoản nợ tài chính, trong trường hợp khoản nợ tài chính đó không được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ.

Sau khi ghi nhận ban đầu, doanh nghiệp sẽ xác định tất cả các khoản nợ tài chính theo chi phí phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực, ngoại trừ: Các khoản nợ tài chính phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ; Các cam kết cung cấp các khoản cho vay với lãi suất thấp hơn lãi suất thị trường; Các nợ tài chính được xác định là đối tượng phòng ngừa rủi ro sẽ được ghi nhận theo các yêu cầu của phương pháp kế toán phòng ngừa rủi ro...

#### (2) Đối với Nợ phi tài chính:

Khi một khoản nợ phi tài chính được ghi nhận ban đầu, thì tổ chức phải xác định giá trị của nó theo giá trị hợp lý cộng với các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, doanh nghiệp phải đánh giá lại theo giá trị hợp lý.

*Nhóm chỉ tiêu vốn chủ sở hữu:* Đối với các công cụ vốn chủ sở hữu, doanh nghiệp phải xác định giá trị hợp lý tại thời điểm ghi nhận ban đầu và sau ghi nhận ban đầu. Các công cụ vốn chủ sở hữu không xác định được giá trị hợp lý sau ghi nhận ban đầu thì phải thuyết minh việc đó trên thuyết minh báo cáo tài chính.

***Thứ ba, ghi nhận chênh lệch đánh giá lại các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính sau khi xác định theo giá trị hợp lý***

Về góc độ lý thuyết, việc xử lý biến động do thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể được thực hiện theo các phương pháp sau:

+ *Ghi nhận biến động giá trị hợp lý vào báo cáo lãi/lỗ:*

Việc ghi nhận biến động giá trị hợp lý vào báo cáo lãi/lỗ của kỳ hiện tại thể hiện quan điểm xác định kết quả hoạt động theo cách tiếp cận kinh tế học. Tuy nhiên, việc ghi nhận biến động giá trị hợp lý vào báo cáo lãi/lỗ mâu thuẫn với nguyên tắc thực hiện và thiếu sự thận trọng nên phương pháp này chủ yếu được áp dụng với các tài sản mà giá trị hợp lý biến động thường xuyên và thời gian biến động giá trị hợp lý được thực hiện là ngắn.

+ *Ghi nhận biến động giá trị hợp lý vào báo cáo thu nhập toàn diện khác:*

Việc ghi nhận biến động giá trị hợp lý vào báo cáo thu nhập toàn diện khác là một trong những biểu hiện cụ thể của việc áp dụng quan điểm kinh tế học trong khuôn khổ quy định về kế toán trong những năm cuối của thế kỷ 20, đầu thế kỷ 21. Theo đó, kết quả toàn diện không chỉ bao gồm lợi nhuận thực hiện từ hoạt động thông thường và hoạt động khác của doanh nghiệp mà còn bao gồm biến động đánh giá lại tài sản/nợ phải trả trong một số trường hợp. Khi giá trị hợp lý được sử dụng để đánh giá tài sản/nợ phải trả sau ghi nhận ban đầu, biến động giá trị hợp lý của một số tài sản/nợ phải trả được ghi nhận vào thu nhập toàn diện khác. Thông thường các biến động này cần được trình bày riêng biệt và trên cơ sở thuần. Khi các biến động giá trị hợp lý (Gains or loses) đã được trình bày vào thu nhập toàn diện khác thì khi các biến động này được thực hiện (khi bán tài sản hoặc thanh toán nợ), đơn vị không trình bày lại các khoản thu nhập/tổn thất liên quan vào báo cáo lãi/lỗ.

+ *Ghi nhận biến động giá trị hợp lý trực tiếp vào vốn chủ sở hữu:*

Việc ghi nhận biến động giá trị hợp lý vào vốn chủ sở hữu dựa trên quan điểm cho rằng biến động giá trị hợp lý của các tài sản/nợ phải trả mà doanh nghiệp hiện đang nắm giữ không liên quan trực tiếp đến hoạt động tạo ra kết quả của doanh nghiệp. Vì vậy, việc ghi

nhận biến động giá trị hợp lý vào báo cáo lãi/lỗ hoặc báo cáo thu nhập toàn diện đều không phù hợp. Các ý kiến cho rằng cần ghi nhận biến động giá trị hợp lý trực tiếp vào vốn chủ sở hữu cho đến khi các biến động này được thực hiện sẽ điều chỉnh ghi nhận vào báo cáo lãi/lỗ.

Như vậy, về góc độ lý thuyết có những nghiên cứu khác nhau về phương pháp ghi nhận biến động giá trị hợp lý sau ghi nhận ban đầu tài sản/nợ phải trả. Tuy nhiên, khuôn khổ quy định của các tổ chức ban hành các quy định về kế toán thường không thiên về một quan điểm cụ thể mà có sự vận dụng kết hợp các quan điểm này đối với từng nhóm tài sản/nợ phải trả cụ thể. Theo một số nghiên cứu gần đây, nhiều quan điểm ủng hộ phương pháp ghi nhận biến động giá trị hợp lý sau ghi nhận ban đầu tài sản/nợ phải trả là ghi nhận vào báo cáo thu nhập toàn diện mà không ủng hộ ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

*Phương pháp trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý:*

(1) Phương pháp trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính theo giá trị hợp lý

Thông tin về tài sản và nợ phải trả có thể được trình bày theo nhiều tiêu thức phân loại khác nhau: Tiêu thức phân loại theo ngắn hạn và dài hạn; Tiêu thức phân loại theo tính thanh khoản.

(2) Phương pháp trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo thu nhập toàn diện

Báo cáo này trình bày các khoản lãi/lỗ trong kỳ; tổng số thu nhập, chi phí khác; tổng thu nhập toàn diện khác trong kỳ. Thu nhập toàn diện trong kỳ bằng tổng lãi hoặc lỗ từ hoạt động kinh doanh và thu nhập toàn diện khác.

Báo cáo này có thể trình bày theo 2 cách: Báo cáo lãi lỗ và báo cáo thu nhập toàn diện khác hoặc Báo cáo thu nhập toàn diện gồm 2 phần: Phần 1: Lãi lỗ, Phần 2: Thu nhập toàn diện khác.

#### **1.4 Các yếu tố ảnh hưởng đến lập và trình bày BCTC theo giá trị hợp lý**

Gồm các yếu tố sau: Yếu tố thị trường hoạt động; Yếu tố văn hóa; Yếu tố nhận thức; Yếu tố nhân sự; Về quản lý.

## **1.5 Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới khi vận dụng giá trị hợp lý và bài học cho Việt Nam**

### ***1.5.1 Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới đối với vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày báo cáo tài chính***

- *Kinh nghiệm của Hàn Quốc*: về đo lường giá trị hợp lý; về ghi nhận chênh lệch đánh giá lại các chỉ tiêu tài sản và nợ phải trả trên Báo cáo tài chính sau khi xác định theo giá trị hợp lý và về công tác chuẩn bị cho quá trình áp dụng giá trị hợp lý.

- *Kinh nghiệm của Nhật Bản*: về đo lường giá trị hợp lý; về ghi nhận chênh lệch đánh giá lại các chỉ tiêu tài sản và nợ phải trả trên Báo cáo tài chính sau khi xác định theo giá trị hợp lý và về đối tượng áp dụng và lộ trình áp dụng IFRS và giá trị hợp lý.

### ***1.5.2 Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam khi lập và trình bày báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý***

## **TÓM TẮT CHƯƠNG 1**

## **CHƯƠNG II**

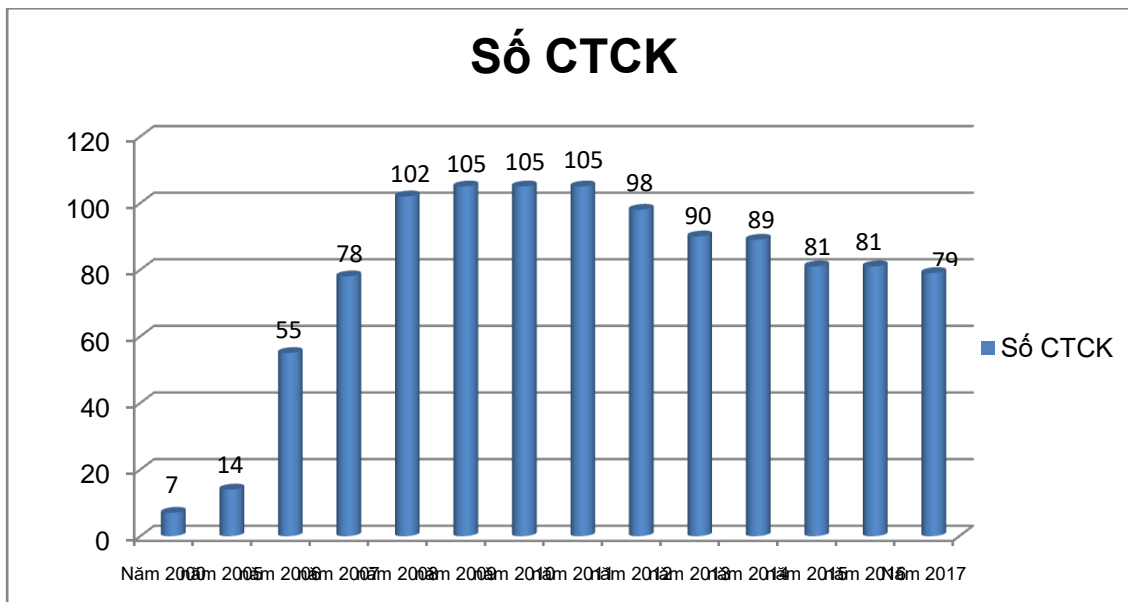
## **THỰC TRẠNG VẬN DỤNG GIÁ TRỊ HỢP LÝ KHI LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT CỦA VIỆT NAM**

### **2.1 Khái quát chung về các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam**

#### ***2.1.1. Quá trình hình thành, phát triển công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam***

#### **Số lượng CTCK Việt Nam qua các năm**

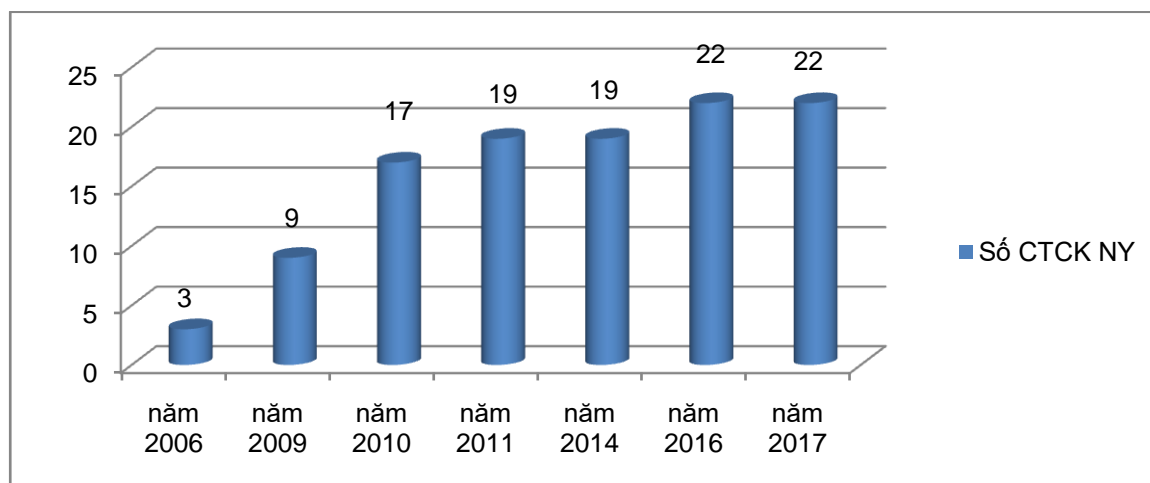
Đơn vị tính: công ty



Nguồn: Báo cáo tổng kết của UBCKNN

### Số lượng CTCK niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Đơn vị tính: công ty



Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2017 của UBCKNN

#### ***2.1.2 Khái quát đặc điểm kinh doanh của các công ty chứng khoán chi phối đến việc lập và trình bày BCTC theo giá trị hợp lý***

- Do các công ty chứng khoán hoạt động trong môi trường liên quan đến công cụ tài chính nên việc cập nhật các biến động giá thị trường của các công cụ tài chính niêm yết trên thị trường được tiến hành hàng ngày. Khi lập và trình bày BCTC các công ty chứng khoán phải đo lường các tài sản và nợ phải trả theo sự biến động giá trị hợp lý và phải trình bày trên báo cáo tài chính số chênh lệch giữa giá gốc và giá trị hợp lý.



- Các công ty chứng khoán niêm yết hoạt động trong môi trường năng động của thị trường vốn, phản ứng rất nhạy bén với thị trường. Những biến động của thị trường đều phải được phân tích và được cung cấp thông tin cho những người có thẩm quyền ra quyết định. Việc sử dụng giá thị trường trong các báo cáo phân tích kỹ thuật của hoạt động kinh doanh chứng khoán là minh chứng rất quan trọng và mật thiết tạo cơ sở để công tác kế toán sử dụng giá hợp lý trong việc ghi nhận và trình bày thông tin tài chính trên BCTC.

- Đối tượng kinh doanh của công ty chứng khoán là các mã cổ phiếu, trái phiếu đang niêm yết trên thị trường và có cơ sở xác định giá rất dễ dàng và đáng tin cậy. Việc áp dụng giá trị hợp lý để ghi nhận các tài sản, nợ phải trả của CTCK cũng thuận lợi hơn so với các doanh nghiệp khác.

- Tình hình và kết quả hoạt động của các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam chịu tác động mạnh bởi tình hình kinh tế trong và ngoài nước đặc biệt là các yếu tố tỷ giá, lãi suất, giá dầu, sự sụt giảm của các chỉ số chứng khoán thế giới.... Tuy nhiên sự ảnh hưởng tác động này là không tránh khỏi trong bối cảnh nền kinh tế cũng như thị trường vốn, thị trường tài chính Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế và thị trường tài chính thế giới. Trong bối cảnh đó, các công ty chứng khoán niêm yết phải tăng cường quản trị rủi ro, minh bạch tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý từng bước phù hợp với thông lệ quốc tế.

## **2.2 Thực trạng vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam**

### **2.2.1 Khái quát chung**

Nhằm đánh giá thực trạng vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày báo cáo tài chính tại các công ty chứng khoán, luận án đã tiến hành gửi 172 Phiếu khảo sát cho các đối tượng có liên quan, phỏng vấn 3 kế toán trưởng và 6 kiểm toán viên tiến hành kiểm toán các công ty chứng khoán, 1 thẩm định viên về giá bằng hình thức gọi điện thoại và tiến hành khảo sát Báo cáo tài chính năm 2016 và năm 2017 của 3 công ty chứng khoán niêm yết lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong việc áp dụng giá trị hợp lý gồm: SSI- Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn; BSC- Công ty cổ phần Chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam; FTS: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT niêm yết trên SGD TP.HCM.

(1) Về phiếu khảo sát, luận án gửi phiếu khảo sát cho các đối tượng sau: Các công ty chứng khoán niêm yết; Các kiểm toán viên đang làm việc tại công ty kiểm toán lớn chuyên kiểm toán các công ty chứng khoán niêm yết; Các thẩm định giá viên; Các nhà đầu tư chứng

khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Các nhà nghiên cứu về chứng khoán và đầu tư chứng khoán tại Việt Nam và chuyên gia Bộ Tài chính nghiên cứu và hoạch định chính sách liên quan đến thị trường chứng khoán Việt Nam và nghiên cứu về áp dụng giá trị hợp lý ở Việt Nam.

Qua phiếu khảo sát qua phiếu của các đối tượng được khảo sát, tác giả tổng hợp theo các vấn đề như sau:

- Về căn cứ pháp lý như các hướng dẫn kế toán quy định tại CMKT và chế độ kế toán về việc sử dụng GTHL và các hướng dẫn về phương pháp xác định GTHL

Công ty Chứng khoán niêm yết: 100% các ý kiến trả lời chưa đầy đủ

Kiểm toán viên và thẩm định giá: 95% trả lời chưa đầy đủ

Nhà đầu tư: 100% các ý kiến trả lời chưa đầy đủ

Nhà nghiên cứu, giảng viên: 100% các ý kiến trả lời chưa đầy đủ

- Về yếu tố, thông tin đầu vào, thông tin giá cả trên thị trường để xác định GTHL

Công ty Chứng khoán niêm yết: 100% các ý kiến trả lời chưa đầy đủ và chưa minh bạch

Kiểm toán viên và thẩm định giá: 32% cho rằng thông tin giá cả chưa minh bạch, 6% trả lời đã minh bạch, 2% có ý kiến khác

Nhà đầu tư: 100% các ý kiến trả lời chưa đầy đủ

Nhà nghiên cứu, giảng viên: 20% cho rằng giá cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán là minh bạch còn nhiều ý kiến (80%) cho rằng thông tin giá cả trên thị trường chưa minh bạch.

- Phương pháp xác định GTHL

Công ty Chứng khoán niêm yết: 100% trả lời sử dụng phương pháp tiếp cận thị trường đối với các công cụ tài chính. Còn các tài sản khác thì không có câu trả lời

- Về việc sự cần thiết áp dụng GTHL trong kế toán

Kiểm toán viên và thẩm định giá: 95% trả lời cần thiết

Nhà đầu tư: 100% trả lời là rất cần

Nhà nghiên cứu, giảng viên: 100% trả lời là rất cần

- Chất lượng thẩm định giá như thế nào? Có sử dụng dịch vụ định giá không?

Công ty Chứng khoán niêm yết: 89% trả lời có sử dụng dịch vụ định giá tài sản, 11% trả lời DN tự xác định.

Kiểm toán viên và thẩm định giá: 65% trả lời chưa đáp ứng nhu cầu, 20% trả lời chỉ đáp ứng được 1 phần

- Việc ghi nhận và trình bày thông tin trên BCTC liên quan đến giá trị hợp lý đã đúng và đủ chưa

Công ty Chứng khoán niêm yết: 72% trả lời chưa đủ

Kiểm toán viên và thẩm định giá: 75% trả lời chưa đúng

Nhà nghiên cứu, giảng viên: 87% trả lời chênh lệch đánh giá được phản ánh trên BCTC

(2) Về phỏng vấn sâu các kế toán trưởng, kiểm toán viên và thẩm định viên về giá: NCS đã phỏng vấn sâu một số nội dung liên quan đến xác định giá và ghi nhận giá của các khoản mục trên BCTC.

(3) Về khảo sát Báo cáo tài chính năm 2016 và năm 2017 của SSI, BSC và FTS: Mặc dù trong Thông tư 210 hiệu lực áp dụng từ 1/1/2016 đã có quy định về việc ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý tuy nhiên báo cáo tài chính năm 2016 của tất cả các công ty chứng khoán niêm yết vẫn áp dụng theo giá gốc. Lý do: Luật Kế toán số 88/2015/QH13 mới có quy định về giá trị hợp lý nhưng hiệu lực của Luật áp dụng từ 1/1/2017. Năm 2017, các công ty chứng khoán niêm yết bắt đầu áp dụng giá trị hợp lý.

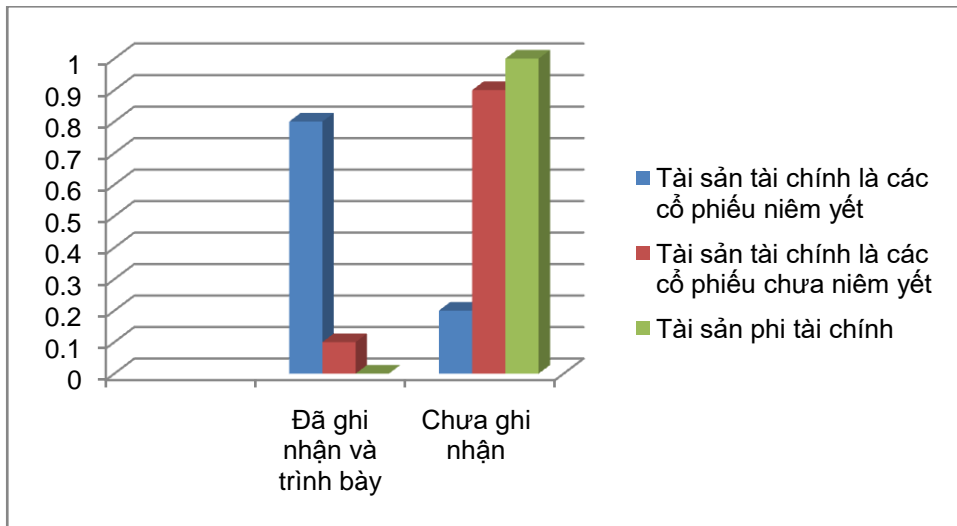
### ***2.2.2 Thực trạng lập và trình bày các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý tại các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam***

Căn cứ kết quả phiếu khảo sát, luận án tổng hợp qua biểu đồ sau:

\* Lập và trình bày các chỉ tiêu tài sản

**Biểu đồ Việc ghi nhận và trình bày các tài sản có liên quan đến GTHL trên BCTC**

*Đơn vị: %*



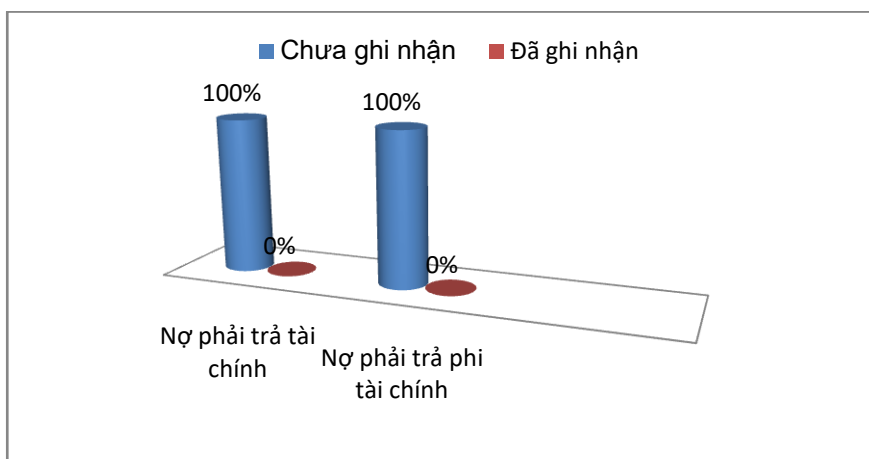
(Nguồn: tổng hợp từ phiếu khảo sát )

\* Các chỉ tiêu nợ phải trả

- Nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ:

**Biểu đồ Việc ghi nhận và trình bày Nợ phải trả có liên quan đến GTHL**

Đơn vị: %



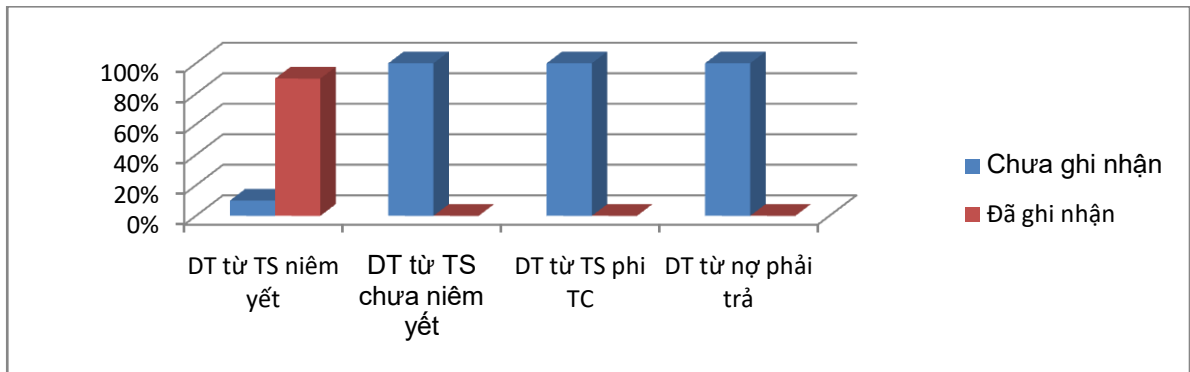
(Nguồn: tổng hợp từ phiếu khảo sát )

\* Các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu: Qua khảo sát Báo cáo tài chính của công ty SSI, BSC, FTS thì các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tình hình tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

\* Lập và trình bày các chỉ tiêu Doanh thu

**Biểu đồ Việc ghi nhận và trình bày các chỉ tiêu doanh thu liên quan đến GTHL**

Đơn vị: %



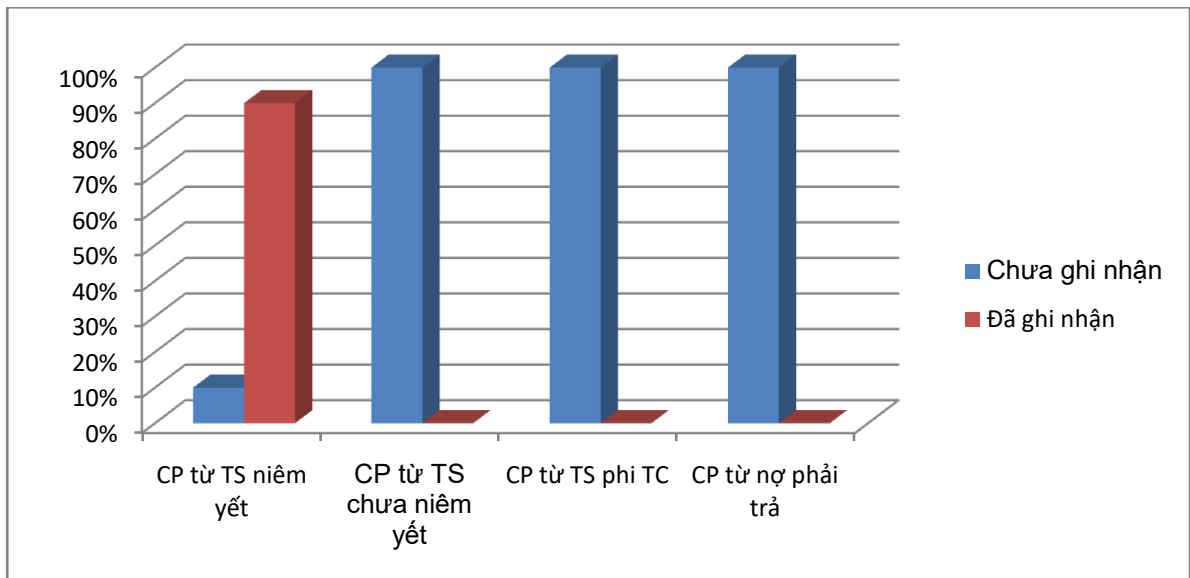
(Nguồn: tổng hợp từ phiếu khảo sát )

**\* Lập và trình bày các chỉ tiêu Chi phí**

Phản lỗ phản ánh chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính cho mục đích kinh doanh và sẵn sàng để bán trong đó có chi tiết theo từng mã chứng khoán.

**Biểu đồ Việc ghi nhận và trình bày các chỉ tiêu chi phí liên quan đến GTHL**

Đơn vị: %



(Nguồn: tổng hợp từ phiếu khảo sát )

**2.3 Đánh giá thực trạng**

**2.3.1 Đánh giá thực trạng việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán niêm yết**

**a. Ưu điểm:**

- Về cơ sở pháp lý: Bộ Tài chính đã ban hành được chế độ kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán hướng dẫn về việc ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý theo đó, các khoản trên báo cáo tài chính được đo lường, được ghi nhận và trình bày theo

trị hợp lý thay vì theo giá gốc như trước đây đáp ứng một phần phản ánh giá trị của các khoản mục trên báo cáo tài chính theo giá thị trường.

- Về thực trạng lập và trình bày BCTC tại các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam: về đo lường các chỉ tiêu trình bày trên BCTC, về ghi nhận và trình bày các chỉ tiêu trên BCTC.

b. Những tồn tại:

Thứ nhất, tồn tại về khung pháp lý có liên quan đến giá trị hợp lý

Thứ hai, tồn tại trong khâu lập các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý tại các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam

(1) Tồn tại về sử dụng cơ sở đo lường các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý tại các CTCK niêm yết

(2) Tồn tại về ghi nhận chênh lệch đánh giá lại các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính sau khi xác định theo giá trị hợp lý tại các CTCK niêm yết

Thứ ba, tồn tại trong trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý tại các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam

### *2.3.2 Nguyên nhân của những tồn tại*

(i) Nguyên nhân khách quan

(ii) Nguyên nhân chủ quan

- Các công ty chứng khoán niêm yết chưa có đội ngũ cán bộ có nghiệp vụ chuyên nghiệp có thể tự xác định được giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy để định giá tài sản và đội ngũ cán bộ kế toán được đào tạo bài bản về giá trị hợp lý nên rất khó khăn khi triển khai áp dụng giá trị hợp lý. Nên khi không có giá niêm yết trên thị trường như các khoản đầu tư chưa niêm yết là không xác định được giá trị hợp lý.

- Ban lãnh đạo CTCK niêm yết chưa đầu tư cơ sở hạ tầng về xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm... để xác định giá trị hợp lý một cách hợp lý.

*2.4 Những yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày BCTC cho công ty chứng khoán tại Việt Nam*

2.4.1. Về yếu tố thị trường hoạt động

2.4.2. Yếu tố văn hoá

2.4.3 Yếu tố nhân sự

2.4.4 Về trình độ quản lý

2.2.4.5 Về khả năng áp dụng

2.2.4.6 Về sức ép của các tổ chức quốc tế

## **TÓM TẮT CHƯƠNG 2**

### **CHƯƠNG III**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT CỦA VIỆT NAM KHI VẬN DỤNG GIÁ TRỊ HỢP LÝ**

### **3.1 Định hướng phát triển các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam**

Tốc độ phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua khá nhanh, tính thanh khoản của thị trường ngày càng cao, hàng hóa đã có sự gia tăng về số lượng và chất lượng. Sự phát triển của thị trường cơ sở sẽ tạo tiền đề để phát triển thị trường chứng quyền có bảo đảm. Năng lực tài chính và quản trị rủi ro của các công ty chứng khoán niêm yết đóng vai trò là tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm ngày càng được củng cố. Trong hoạt động kinh doanh của mình, các công ty chứng khoán niêm yết đã không ngừng tăng cường sức mạnh tài chính và chất lượng quản trị rủi ro với mục đích cung cấp cho nhà đầu tư các sản phẩm giá trị, các dịch vụ tiện ích đáng tin cậy.

Phát triển các sản phẩm mới như hợp đồng tương lai chỉ số, hợp đồng tương lai trái phiếu, sản phẩm chứng quyền. Xây dựng mở rộng các bộ chỉ số thị trường. Nghiên cứu cho phép phát hành cổ phiếu không có quyền biểu quyết để thu hút vốn nước ngoài vào các doanh nghiệp bị hạn chế về sở hữu nước ngoài...

### **3.2 Yêu cầu hoàn thiện về lập và trình bày báo cáo tài chính cho các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam khi vận dụng giá trị hợp lý**

Th cầu hoà Hoàn thioànviàn liàn thioàn thiện về lập và trình bày báo cáo tài chính cho các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam khi vận dụng giá trị hợp lýbộ ch.

Thành thạo thiện về lập và trình bày BCTC cho các CTCK niêm yết của Việt Nam phải phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý của các CTCK.

Thành thạo thiện về lập và trình bày BCTC cho các CTCK niêm yết của Việt Nam phải phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý của các CTCK.số

### **3.3 Các giải pháp hoàn thiện lập và trình bày báo cáo tài chính cho các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam khi vận dụng giá trị hợp lý**

#### **3.3.1 Giải pháp hoàn thiện quy định pháp lý của Việt Nam về lập và trình bày BCTC khi vận dụng giá trị hợp lý**

##### **3.3.2 Hoàn thiện về việc đo lường các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính**

##### **3.3.3 Hoàn thiện về việc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính sau khi xác định theo giá trị hợp lý tại các CTCK niêm yết**

##### **3.3.4 Hoàn thiện việc lập và trình bày thông tin trên BCTC**

Thứ nhất, đối với Báo cáo tình hình tài chính: Đề xuất bổ sung các chỉ tiêu cho phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ hai, đối với Báo cáo Kết quả hoạt động: Đề xuất mẫu Báo cáo thu nhập toàn diện dựa theo thông lệ quốc tế.

Thứ ba, bổ sung báo cáo Vốn chủ sở hữu vào hệ thống báo cáo tài chính

Thứ tư, đối với Thuyết minh báo cáo tài chính: Bổ sung các nội dung thuyết minh về xác định giá trị hợp lý cụ thể yêu cầu thuyết minh về: Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp kế toán ghi nhận giá trị đánh giá lại các khoản đầu tư theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý;

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thu nhập, lỗ và chi phí giao dịch các tài sản tài chính; Bổ sung thuyết minh về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính. Cần thuyết minh rõ xác định theo cấp độ 1, cấp độ 2, hay cấp độ 3. Nếu xác định theo cấp độ 2, 3 thì cơ sở xác định như thế nào thì cần trình bày rõ trên Thuyết minh báo cáo tài chính...

### **3.4 Lộ trình áp dụng**

#### **3.4.1 Trong ngắn hạn**

- Đối với cơ quan Nhà nước: Kiến nghị Bộ Tài chính sớm ban hành các chuẩn mực kế toán liên quan đến giá trị hợp lý và các hướng dẫn xác định giá trị hợp lý.

- Đối với các công ty chứng khoán: cần tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ của các cán bộ định giá và cán bộ kế toán để có đầy đủ kiến thức có liên quan đến việc xác định, ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính.



- Đối với các tổ chức dịch vụ thẩm định giá: cần được trang bị kiến thức liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý đối với các tài sản và nợ phải trả để có thể cung cấp dịch vụ đảm bảo đưa ra giá có phù hợp, đáng tin cậy.

### **3.4.2 Trong dài hạn**

- Về công tác đào tạo: các cơ sở đào tạo cần trang bị các kiến thức cho sinh viên về việc áp dụng giá trị hợp lý trong việc ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính phù hợp thông lệ quốc tế.

- Về phát triển thị trường: Cần phát triển các thị trường tài sản cố định, bất động sản, hàng hóa để có thể dễ dàng xác định giá thị trường của các tài sản phi tài chính để có cơ sở tham chiếu giá đảm bảo tính minh bạch của thông tin.

## **3.5 Đánh giá tính khả thi và phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam**

### **3.5.1 Về khả năng áp dụng giá trị hợp lý ở Việt Nam**

Xu hướng chung của các doanh nghiệp đều hướng đến việc trình bày các khoản mục của BCTC theo giá trị hợp lý, phù hợp với diễn biến của nền kinh tế thị trường tại thời điểm báo cáo (Mark To Market). Thị trường chứng khoán Việt Nam là cơ sở xác định giá hợp lý của các cổ phiếu niêm yết trên thị trường. Đối với các tài sản và nợ phải trả chưa có giá tham chiếu trên thị trường thì sử dụng dịch vụ thẩm định giá.

### **3.5.2 Về khuôn khổ pháp lý liên quan đến việc áp dụng giá trị hợp lý**

Trong những năm qua, việc ghi nhận và trình bày tài sản cao hơn giá trị thực đã diễn ra phổ biến ở Việt Nam. Khi thông tin được cung cấp bị méo mó, thiếu trung thực thì tất nhiên việc đánh giá và ra quyết định kinh tế cũng bị sai lệch theo. Mặt khác, việc không ghi nhận tổn thất tài sản tạo ra nguy cơ che dấu sức khỏe của doanh nghiệp. Vì vậy, việc ban hành một số chuẩn mực mới liên quan đến giá trị hợp lý là vừa rất cần thiết, vừa là yêu cầu tất yếu, khách quan phù hợp để giải quyết thực tiễn tại Việt Nam.

## **3.6. Điều kiện để thực hiện được giải pháp**

### **3.6.1. Về thị trường**

Để việc áp dụng chuẩn mực về giá trị hợp lý mang tính khả thi, trước mắt Bộ Tài chính cần sớm ban hành danh mục quy định chỉ những loại tài sản và nợ phải trả nào của doanh nghiệp mới được áp dụng mô hình giá trị hợp lý và giá trị hợp lý của những tài sản và nợ phải trả đó căn cứ vào đâu để xác định. Những tài sản và nợ phải trả khác của doanh nghiệp mà chưa có tên trong danh mục thì sẽ chưa áp dụng mô hình giá trị hợp lý.

### *3.6.2 Về nguồn nhân lực, vật lực*

Việc đào tạo các chuyên gia trực tiếp soạn thảo hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam một cách bài bản là điều rất cần thiết nhưng đòi hỏi phải có một nguồn kinh phí tương đối lớn để triển khai thực hiện. Ngoài ra, nhận sự kế toán tại các doanh nghiệp cần phải được trang bị lại các kỹ năng và kiến thức.

### *3.6.3 Về sự hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp*

Do chuẩn mực kế toán có phạm vi ảnh hưởng rất rộng, đến hầu hết các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế vì vậy để hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam sau khi được cập nhật và hoàn thiện có tính khả thi cao thì trong quá trình xây dựng chuẩn mực cần có sự đóng góp và tham gia ý kiến của cộng đồng các doanh nghiệp đối với cơ quan soạn thảo chuẩn mực kế toán.

### *3.6.4 Về công tác đào tạo, tuyên truyền*

Để đáp ứng yêu cầu khi áp dụng giá trị hợp lý khi trình bày BCTC thì các trường đại học, các cơ sở đào tạo sẽ phải thay đổi phương pháp đào tạo nguồn nhân lực để hướng đến đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin tài chính minh bạch đặc biệt khi lập và trình bày báo cáo tài chính theo giá trị hợp lý.

## **TÓM TẮT CHƯƠNG 3**

### **KẾT LUẬN**

Thông lệ quốc tế hướng đến việc trình bày thông tin tài chính một cách thận trọng, đề cao sự ổn định và an toàn tài chính lên trên mục tiêu lợi nhuận. Thông lệ quốc tế yêu cầu ghi nhận ngay các khoản tổn thất do suy giảm giá trị tài sản, do biến động về GTHL, do giá trị thuần có thực hiện được hoặc giá trị có thể thu hồi của tài sản thấp hơn giá trị ghi sổ...

Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến việc áp dụng GTHL cho phù hợp với thông lệ và CMKT quốc tế với mục đích minh bạch thông tin tài chính, cung cấp những thông tin tài chính hữu ích cho các nhà đầu tư để ra quyết định đầu tư.

Hiện nay, CTCK niêm yết của Việt Nam đang bắt đầu triển khai áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán đang gặp rất nhiều khó khăn do không có đầy đủ cơ sở pháp lý và kinh nghiệm triển khai, với mong muốn đóng góp những kiến thức của mình vào việc triển khai áp dụng giá trị hợp lý tại Việt Nam và đặc biệt giúp các công ty

chứng khoán niêm yết khi lập và trình bày báo cáo tài chính, luận án đã đạt được những kết quả sau:

*Thứ nhất:* Làm rõ những lý luận cơ bản về việc lập và trình bày BCTC cho DN theo GTHL, các nguyên tắc, phương pháp lập và trình bày BCTC theo giá trị hợp lý, phân tích thêm về các yếu tố ảnh hưởng đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính khi áp dụng GTHL, và tổng hợp các kinh nghiệm của một số nước trên thế giới khi vận dụng giá trị hợp lý và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

*Thứ hai:* Nghiên cứu, khảo sát, mô tả thực trạng vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán niêm yết của Việt Nam, đánh giá thực trạng với các ưu điểm và những tồn tại và xác định các nguyên nhân của những tồn tại. Ngoài ra, luận án đã phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Thứ ba:* Từ những tồn tại khi triển khai vận dụng giá trị hợp lý khi lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán niêm yết, kết hợp với lý luận đã được hệ thống, luận án đã đề xuất những giải pháp hoàn thiện nhằm khắc phục những bất cập đã nêu. Trong đó:

Giải pháp hoàn thiện quy định pháp lý của Việt Nam về lập và trình bày BCTC khi vận dụng GTHL;

Giải pháp hoàn thiện về việc đo lường các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính và ghi nhận chênh lệch đánh giá lại các chỉ tiêu trên BCTC sau khi xác định theo GTHL tại các CTCK niêm yết;

Giải pháp hoàn thiện việc lập và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính theo đó đề xuất các nội dung và mẫu biểu các báo cáo tài chính.

Để đảm bảo tính khả thi của các giải pháp, luận án đã đưa ra các điều kiện để thực hiện được giải pháp như về thị trường, về nguồn nhân lực, vật lực, về sự hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, về công tác đào tạo, tuyên truyền.

Mặc dù luận án đạt được một số kết quả nhất định, nhưng do thời gian và trình độ của NCS còn hạn chế nên luận án sẽ không tránh khỏi những sai sót, hạn chế nên NCS kính mong các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học, các nhà quản lý góp ý để nội dung của luận án được hoàn thiện hơn nữa./.